

PHÒNG GD&ĐT SƠN HÀ
TRƯỜNG MẦM NON 17/3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /KHCL-MN 17.3

Di Lãng, ngày 15 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường Mầm non 17/3 giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến năm 2025

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN- BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 21/3/2016 của Huyện Ủy Sơn Hà về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 423 ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận Trường Mầm non 17/3 huyện Sơn Hà đạt chuẩn quốc gia;

Trường Mầm non 17/3 lập kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến năm 2025 như sau:

PHẦN I

Phân tích bối cảnh và thực trạng của nhà trường

I. Bối cảnh

Trường Mầm Non 17/3 nguyên là Nhà trẻ- Mẫu giáo Liên Cơ thành lập từ năm 1976 tại xóm huyện TDP Hàng Gòn TT Di Lãng. Đến năm 2001 trường được đổi tên thành trường Mầm non 17/3. Trong những năm tháng đầu tiên thành lập trường 1976, với tình hình kinh tế của huyện Sơn Hà còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại, nhưng được sự quan tâm của Đảng bộ huyện phong trào giáo dục từng bước được củng cố và phát triển. Những kết quả mà nhà trường đạt được trong hơn 40 năm qua đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước ngày càng trưởng thành và phát triển bền vững, đã và đang sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ trẻ và nhân dân trong huyện.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân

viên nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Mầm non 17/3 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non.

1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Đảng ủy và chính quyền địa phương rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường Mầm non 17/3 :

- Quan tâm đầu tư cho trường một diện tích đất rộng lớn với diện tích 5003,9m², nằm trung tâm thị trấn Di Lăng nên thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón trẻ hàng ngày;

- Đầu tư cơ sở vật chất khang trang. Trường có 10 phòng học có đầy đủ trang thiết bị dạy học.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng từ năm 2010 nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác Phổ cập GDMNTENT, công tác huy động, vận động trẻ ra lớp, chăm sóc và giáo dục trẻ trên địa bàn đạt hiệu quả.

2. Sự quan tâm của cha mẹ trẻ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Đời sống của người dân thị trấn Di Lăng nói riêng và người dân của huyện Sơn Hà nói chung những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ, huy động trẻ đến trường đạt chỉ tiêu.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường thực hiện việc chăm sóc giáo dục trẻ, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và trẻ tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

II. Thực trạng của nhà trường

1. Quy mô trường lớp

Năm học 2018 - 2019, toàn trường có 10 lớp, với tổng số học sinh: 319.

Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số trẻ năm 2018-2019

STT	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Khuyết tật	BQ Trẻ/lớp	Ghi chú
1	Nhà trẻ	3	97	46	0	32	

2	3 tuổi	2	54	24	0	27	
3	4 tuổi	3	94	56	0	31	
4	5 tuổi	2	74	36	0	37	
TC	05	10	319	162	0	31,9	

1.1. Ưu điểm

- Tại trường có 10 nhóm lớp được tổ chức bán trú 100% thuận lợi cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ .

- Công tác huy động trẻ đến trường nhà trẻ đạt 46,7%, mẫu giáo đạt 100% đã đạt chỉ tiêu đề ra.

1.2. Hạn chế

Độ tuổi của trẻ ra lớp hàng năm chưa đồng đều có năm số trẻ vượt quá quy định nhưng có năm học sinh không đủ ở một độ tuổi nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, bố trí lớp và sắp xếp đội ngũ.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2018-2019

Số lượng				Tuổi đời			Tuổi nghề			Trình độ		
Tổng số	BGH	GV	CNV	<30	30-45	>45	<5 năm	5-10 năm	> 10 năm	ĐH	CD	TH
34	2	23	9	3	28	03	2	20	12	17	8	8
Nữ	2	23	8	3	28	02	2	19	12	17	8	7

Bảng 3 - Thống kê cơ cấu đội giáo viên năm học 2018-2019

CBQL	Giáo viên - NV			
	TS	NT	MG	NV Nuôi dưỡng
02	23	9	14	6

2.1. Chất lượng

2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý

Tổng số: 02 (Trong đó Đại học: 02; Trung cấp lý luận chính trị: 02; Đảng viên: 02)

2.1.2. Đối với giáo viên

- Tổng số: 23, nữ 23. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 23/23, tỷ lệ 100% (14 ĐH; 4 CĐ, trung cấp; 5); Trên chuẩn: 18/23, tỷ lệ 78%.

- Số giáo viên là đảng viên của trường: 10 tỷ lệ 43,5%.

Bảng 4 – Số giáo viên giỏi các cấp 5 năm gần đây

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
2014-2015	15	0	0	
2015-2016	15	0	0	
2016-2017	15	6	4	
2017-2018	12	0	0	
2018-2019	21	3	0	

2.2. Ưu điểm

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.
- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.
- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh tin yêu.
- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

2.3. Hạn chế

- Một số giáo viên nuôi con bé, tập thể chủ yếu là nữ nên đôi khi khó khăn trong việc thực hiện một số công việc.
- Giáo viên biên chế định biên trên lớp còn thiếu theo điều lệ trường mầm non.

3. Chất lượng giáo dục toàn diện

Bảng 5 - Thống kê đánh giá lĩnh vực phát triển trẻ 5 năm gần đây

Năm học	Độ tuổi	LVPTTC		LVPTNT		LVPTNN		LVPTTCXH		LVPTTM		
		SL	TS trẻ đạt	Tỷ lệ đạt %	TS trẻ đạt	Tỷ lệ đạt %	TS trẻ đạt	Tỷ lệ đạt %	TS trẻ đạt	Tỷ lệ đạt %	TS trẻ đạt	Tỷ lệ đạt %
2014-	NT	87	87	100	87	100	87	100	87	100	87	100

2015	MG	218	100	218	100	218	100	218	100	218	100	218
2015-2016	NT	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
	MG	208	208	100	208	100	208	100	208	100	208	100
2016-2017	NT	76	76	100	76	100	76	100	76	100	76	100
	MG	188	188	100	188	100	188	100	188	100	188	100
2017-2018	NT	95	95	100	95	100	95	100	95	100	95	100
	MG	204	204	100	204	100	204	100	204	100	204	100
2018-2019	NT	97	97	100	97	100	97	100	97	100	97	100
	MG	222	222	100	222	100	222	100	222	100	222	100

Ưu điểm: Trẻ được chăm sóc khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tỉ lệ phát triển các lĩnh vực đạt.

4. Cơ sở vật chất

Bảng 6 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2018-2019

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Khuôn viên	1	5003,9	
Khối phòng học	10	66	
Khối phòng phục vụ học tập	1		
- Phòng nghệ thuật	1	68	
Khối phòng hành chính quản trị	6		
- Phòng Hiệu trưởng	1	14.1	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	2	27	
- Văn phòng	1	33,84	
- Nhà bếp	1	137	
- Phòng Y tế	1	10,8	
- Phòng hành chính	1	19	

- Phòng nhân viên	1	19	
- Kho	20	208	
- Phòng bảo vệ	1	12	
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	2	5	
- Nhà vệ sinh dành cho trẻ	16	105	
- Tường rào	1	350m dài	
- Hệ thống nước sạch	1		
- Sân chơi	1	1451	

4.1. Ưu điểm

- Cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học.
- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.
- Trong lớp có đủ đồ dùng dạy học, đồ dùng đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02.
- Diện tích đảm bảo, bình quân 13m²/trẻ. Trường có các hạng mục: nhà vệ sinh, thư viện, chợ quê, khu phát rên ận động, vòn cỏ tích, khu vui chơi âm thanh, phòng kismat đảm bảo nhu cầu học và chơi của trẻ.

4.2. Hạn chế.

- Trường chưa có phòng ngủ riêng.
- Bộ đồ dùng đồ chơi mau hỏng, độ bền chưa cao.

III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.
- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, đoàn thanh niên trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

2. Điểm yếu

- CSVC chưa đáp ứng yêu cầu: phòng vệ sinh của trẻ chật chưa đáp ứng đủ nhu cầu của trẻ.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của cha mẹ trẻ

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, 100% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Trình độ dân trí cao, kinh tế của phụ huynh tương đối đồng đều, đa số các hộ có kinh tế khá giả vì vậy phụ huynh có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách của con em họ.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch .

4. Thách thức

Diện tích của nhà trường chưa đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch bố trí thêm quỹ đất và huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng thêm phòng học đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.

- Các cuộc cách mạng công nghệ 3.0 ;4.0; 5.0 yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp chăm sóc giáo dục mới, phương tiện dạy học hiện đại để trẻ được phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chăm sóc giáo dục trẻ không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Xây dựng cơ sở vật chất: Xây thêm phòng học, cải tạo nhà vệ sinh của trẻ bố trí mỗi lớp 1 cái ti vi có kết nối Internet.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “thông minh”.

- Tham mưu tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc; đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi trẻ.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2018-2023

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường Mầm non 17/3 là một trường đi đầu về các phong trào thi đua trong huyện. Nhà trường từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động xuất sắc, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong thị trấn nói riêng và toàn huyện nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn xa hơn 2030, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ em nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Di Lăng có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Mầm non 17/3 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025 đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của huyện nhà.

I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quy mô số lớp, số trẻ

Bảng 7 - Dự kiến số lớp, số trẻ giai đoạn 2018-2023

Năm học	NT		3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		Toàn trường	
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2018-2019	3	97	2	54	3	94	2	74	10	319
2019-2020	3	85	3	77	2	69	2	66	10	297
2020-2021	3	91	2	60	3	87	2	77	10	315

2021-2022	3	78	2	59	2	63	3	106	10	306
2022-2023	3	78	3	78	2	60	2	70	10	286

2. Tâm nhìn

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất; Giáo viên luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phần đầu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

3. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng chăm sóc giáo dục cao để trẻ em được phát triển toàn diện.

II. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2018 – 2023

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Chất lượng chăm sóc giáo dục

1.1.1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

1.1.2. Giải pháp

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên chăm sóc giáo dục trẻ. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên trên lớp.

- Đảm bảo đủ phòng ăn phòng ngủ cho trẻ, phòng kismet, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học theo thông tư 02.

Trang trí lớp học theo độ mở, tiếp tục thực hiện đúng chuyên đề “ Lấy trẻ làm trung tâm” .

Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ...

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn,

nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

Đổi mới quản lí cách chăm sóc giáo dục trẻ. Từ đó mà thôi thúc giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ hiện đại vào bài giảng của mình từ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng trẻ.

Chú trọng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, cho trẻ giữ gìn vệ sinh trong ngoài lớp cùng cô, chăm sóc cây và hoa, đi trải nghiệm để tìm hiểu về di tích lịch sử địa phương...

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

+ Đối với trẻ: huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 50% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, Tổ chức tốt công tác nuôi ăn bán trú.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định.

- Thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc trẻ.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù, Phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng về công tác giáo dục trẻ.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lí: 100% trình độ Đại học; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 20 % giáo viên được xếp loại Xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 20% giáo viên đạt

giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Bảng 8 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2019 đến 2023

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CBQL	Giáo viên				Nhân viên	
				NT	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	NVD D	Khác
2019-2020	10	35	3	9	6	4	4	6	3
2020-2021	10	35	3	9	4	6	4	6	3
2021-2022	10	35	3	9	4	4	6	6	3
2022-2023	14	45	3	11	8	6	6	8	3

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường. Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh để tất cả cán bộ giáo viên công nhân viên được phát huy hết năng lực, sở trường trong công việc của mình để nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho trẻ noi theo.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các

phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng thêm phòng học, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Bảng 9- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2018 đến 2023

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thành tiền
Khối phòng phục vụ học tập	Nhà	04	240	
Phòng học	Phòng	04	240	
Khối phòng hành chính quản trị				
Nhà vệ sinh	Phòng	08	160	

Bảng 10- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ giai đoạn 2018 đến 2023

Đơn vị: triệu đồng

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Thiết bị đồ dùng theo Thông tư 02	Bộ	14	400.000

Thiết bị dùng chung			
Ti vi	Cái	8	48.000
Thiết bị âm thanh	Bộ	01	20.000
Bình nước nóng	Cái	4	16.000

Bảng 11- Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2018 đến 2023

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Phòng học	2024-2025
-Nhà vệ sinh	2024-2025
-Ti vi	2020-2021
-Thiết bị âm thanh	2021-2022
-Bình nước nóng	2024-2025

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học đảm bảo cho trẻ nuôi ăn bán trú và nhà vệ sinh phù hợp theo quy định.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị đồ dùng đồ chơi từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ nuôi và dạy.

- Giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tu bổ, vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh- sạch- đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ trẻ.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí để hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ em hộ nghèo.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Làm tốt công tác tự đánh giá của nhà trường, thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí, 75 chỉ báo theo Thông tư số Số: 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non.

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Mầm non 17/3 giai đoạn 2018 - 2023 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bảng tuyên truyền.

2. Xây dựng lộ trình

2.1. Giai đoạn 2018-2019

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu bổ sung quỹ đất cho trường.

- Thực hiện kiểm định chất lượng cấp độ 2.

- Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

2.2 Giai đoạn 2019-2020

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Thực hiện mua bổ sung 4 bộ đồ chơi thiết bị cho khối nhà trẻ và 1 lớp mầm.
- Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

2.3. Giai đoạn 2021-2023

- Tham mưu xây dựng 04 phòng học và sử dụng 8 nhà vệ sinh cho trẻ
- Tham mưu tuyển dụng thêm 8 giáo viên và 2 nhân viên để đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

3.1. Hiệu trưởng

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3.3. Tổ trưởng chuyên môn

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

3.4. Giáo viên, viên chức

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

3.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.6. Ban đại diện cha mẹ trẻ

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

PHẦN IV

KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đảng ủy, HĐND, UBND

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Mầm non 17/3 theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

